

Số: 94 /TB-NĐQN
Về việc lấy ý kiến ĐHĐCĐ
Bằng văn bản.

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam


Công ty: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
Mã chứng khoán: QTP
Trụ sở chính: Tổ 33 khu 5 phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Điện thoại: 033.365.7539 Fax: 033.365.7540
Người thực hiện CBTT: Ông Lê Duy Hạnh - Tổng Giám đốc.
Địa chỉ: Tổ 33 khu 5 phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc đầu tư Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT, TCKT.

Người công bố thông tin
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Duy Hạnh

Số: 45 /NDQN-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 1 năm 2017

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700434869, đăng ký lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/6/2014 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản về việc quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

III. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

Thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo NCKT, TKCS và thực hiện triển khai các thủ tục thực hiện đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh theo đúng quy định.

IV. THỜI HẠN GỬI PHIẾU BIỂU QUYẾT

Kính đề nghị Quý Cổ đông biểu quyết (vào mẫu Phiếu biểu quyết kèm theo) và gửi thư, fax hoặc thư điện tử về Công ty trước **16h00'** ngày **04/02/2017**, theo địa chỉ sau:

- Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh - Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0988.646.706 (Mr Trung - Thư ký HĐQT); Fax: 033.3657.540;
- Địa chỉ thư điện tử: quoctrungtpc@gmail.com

Kính đề nghị Quý Cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Duy Hạnh

Nguyễn Nam Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐỒNG BẢNG VĂN BẢN****1. Thông tin cổ đông:**

Tên cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/MSDN:

do:..... cấp ngày:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần

Số phiếu biểu quyết: phiếu

2. Nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung	Biểu quyết
1	Thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo NCKT, TKCS và thực hiện triển khai ngay các thủ tục thực hiện đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh theo đúng quy định.	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo NCKT, TKCS và thực hiện triển khai các thủ tục thực hiện đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh theo đúng quy định sau khi có văn bản của Bộ Công thương thông nhất chủ trương cho phép đưa vào giá điện chi phí đầu tư của dự án.	<input type="checkbox"/>
3	Không thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.	<input type="checkbox"/>
4	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>

....., ngàytháng năm 20...

Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)**Lưu ý về cách thức biểu quyết**

- Đề nghị Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc dấu "√" vào 1 trong 4 ô nêu trên tương ứng "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với nội dung biểu quyết (Mục 1, 2 tương ứng với "Tán thành" nội dung lấy ý kiến).
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) đánh dấu vào từ 02 ô trở lên tại phần biểu quyết; (ii) không có chữ ký của cổ đông; (iii) phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu; (iv) Phiếu biểu quyết gửi về Công ty sau thời hạn quy định; (v) Phiếu biểu quyết bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu.
- Khi cả 04 ô tại phần biểu quyết không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào văn bản này thì được xem: Không có ý kiến.

Số: 22 /TTr-NĐQN

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 01 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết định đầu tư Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06 /2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành Quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp Nhiệt điện QCVN22:2009/BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 25/4/2016.

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-NĐQN-HĐQT ngày 18/08/2016 của HĐQT về việc phê duyệt chủ trương cho thực hiện công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-NĐQN-HĐQT ngày 07/10/2016 của HĐQT về việc chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khói thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

Căn cứ văn bản số 3419/TCNL-NĐ&ĐHN ngày 12/12/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 767/QĐ-BTNMT ngày 15/6/2003 và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chỉ tiêu NO_x tại Văn bản số 1765/CP-CN ngày 23/11/2004. Trong quá trình vận hành, các chỉ tiêu về nồng độ bụi, SO₂, NO_x theo dõi qua hệ thống DCS của Nhà máy cũng như kết quả quan trắc định kỳ đã đạt theo tiêu chuẩn quy định.

Ngày 16/11/2009, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành QCVN 22:2009 /BTNMT kèm theo thông tư số 25/2009/TT-BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện. Quy chuẩn QCVN 22:2009/BTNMT đã thay thế các chỉ tiêu và quy định khắt khe hơn so với ĐTM của Nhà máy và yêu cầu áp dụng từ năm 2015. Đối chiếu với kết quả đo kiểm thực tế trong quá trình vận hành của Nhà máy, các chỉ tiêu trong khí thải hiện không đạt yêu cầu theo QCVN 22:2009/BTNMT.



Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo Hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh;
2. Chủ đầu tư:
 - a) Tên chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;
 - b) Địa chỉ : Tổ 33 - Khu 5 - Phường Hà Khánh - TP.Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại : 033.3657.539 Fax: 033.3657.540
3. Thời gian thực hiện dự án: Trong các năm từ 2017-2018.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại mặt bằng thiết bị hệ thống lò hơi, ESP, khu FGD của NMNĐ Quảng Ninh thuộc phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư:

- a) Tên đơn vị lập dự án: Viện Năng lượng.
- b) Trụ sở : Số 6 - Tôn Thất Tùng. Khương Thượng, Đống Đa, TP Hà nội.
- c) Điện thoại: 04.38521159.

- d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ số 0109000010 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà nội cấp ngày 06/8/2007.

- e) Giấy phép hoạt động điện lực số 32/GP-ĐTĐL do Bộ Công Thương cấp ngày 27/3/2014.

6. Mục tiêu đầu tư Dự án:

Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Quảng Ninh được đầu tư thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Khí thải của nhà máy ở chế độ khởi động, tải định mức (RO) đến tải lớn nhất của lò hơi (BMCR) đáp ứng yêu cầu về thông số phát thải bụi, NO_x, SO₂ theo QCVN 22:2009 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện;

- Tuổi thọ thiết bị: đồng bộ với tuổi thọ của nhà máy (>25 năm);

- Hệ thống vận hành tự động, tích hợp DCS và PLC (trương đương với công nghệ tự động hóa hiện tại của nhà máy).

- Hệ thống dầu nhiên liệu: Chuyển đổi từ dầu FO sang sử dụng dầu DO làm việc an toàn, tin cậy, đáp ứng yêu cầu vận hành của lò hơi.

7. Quy mô dự án và phân cấp công trình:

- a) Quy mô dự án

Dự án nhóm B (theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ).

- b) Phân cấp công trình

Loại, cấp công trình: công trình công nghiệp điện; cấp công trình: cấp I (theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng).

- Loại công trình: Công trình công nghiệp năng lượng.

- Cấp công trình: Cấp II; được xác định theo Phụ lục 2 – Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu (thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Bộ Xây dựng). Theo đó, các hạng mục xây dựng mới nhằm cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải tương ứng với công trình có kết cấu dạng cột, trụ, tháp trong các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông có chiều cao từ 28-75m.

8. Giải pháp công nghệ:

- Nâng cấp cải tạo hệ thống ESP khử bụi bao gồm thay thế các máy biến áp cũ bằng máy biến áp chỉnh lưu cao tần, thay thế cải tạo các điện cực lắng và phóng, giá treo, bộ cách điện và sứ cách điện, hệ thống búa gõ.

- Đầu tư lắp đặt mới hệ thống khử NOx trong khí thải lò hơi của các tổ máy với công nghệ SCR, bao gồm các bộ khử NOx, kết cấu khung giá đỡ, đầu nối đường khói, hệ thống kho chứa và cung cấp Ammonia, hệ thống điều khiển.

- Nâng cấp phục hồi hệ thống FGD xử lý nồng độ khí SO2, thay thế vòi phun và giàn phun, lắp mới các vành chắn khói, thay thế thiết bị khử ẩm.

- Cải tạo, lắp đặt một số thiết bị hệ thống dầu FO để phù hợp với yêu cầu sử dụng dầu DO.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án sẽ là 02 năm, từ năm 2017 đến năm 2018. Mỗi năm thực hiện 02 tổ máy. Thực hiện thi công vào các thời điểm dừng tổ máy trong các kỳ đại tu 02 năm 2017 và 2018.

10. Tổng mức đầu tư của Dự án:

Tổng mức đầu tư của Dự án (Bao gồm các hạng mục nâng cấp, cải tạo hệ thống khử SOx, NOx, lọc bụi tĩnh điện ESP, chuyển đổi hệ thống dầu nhiên liệu FO sang DO) là **2.220.750.790.152 đồng** (giá trị sau thuế) tương đương **99.451.446 USD** (Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương Việt nam ngày 06/09/2016 là 22.330 đồng/USD)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	41.203.643.213 đồng;
- Chi phí thiết bị	1.864.164.714.829 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	16.817.633.263 đồng;
- Chi phí tư vấn	12.853.552.368 đồng;
- Chi phí khác	99.986.996.256 đồng;
- Chi phí dự phòng	185.724.250.222 đồng.

11. Nguồn vốn:

Vốn thực hiện dự án được thu xếp từ các nguồn sau:

- Vốn tự có của Chủ đầu tư : 20% Tổng mức đầu tư
- Vốn vay thương mại trong nước: 80% Tổng mức đầu tư.

Tổng vốn đầu tư cho Dự án sẽ được thu hồi qua giá bán điện trong thời gian tuổi thọ dự án.

Về việc thu xếp nguồn vốn vay thực hiện dự án, Công ty đã nhận được công văn số 108/2016/SHB.HL ngày 20/12/2016 cam kết tài trợ vốn cho dự án trong đó ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà nội (SHB) đã đồng ý về mặt nguyên tắc sẽ cho vay 85% Tổng mức

đầu tư của Dự án. Về việc bố trí nguồn vốn tự có thực hiện dự án, trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch dòng tiền năm 2017 (Có bảng chi tiết kèm theo) cho thấy Công ty vẫn có đủ khả năng tài chính đáp ứng phần nguồn vốn tự có 20% Tổng mức đầu tư để thực hiện dự án mà không cần huy động vốn góp của các Cổ đông.

12. Hình thức đầu tư và quản lý dự án:

Dự án được chủ đầu tư là Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh tự thực hiện. Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Hiệu quả môi trường - xã hội của Dự án

Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống khử bụi ESP, NO_x, SO₂-FGD, chuyển đổi hệ thống đầu nhiên liệu từ FO sang DO cho NMTĐ Quảng Ninh thể hiện trách nhiệm của lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh trong việc thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường. Đây là nhiệm vụ quan trọng không thể tách rời trong quá trình phát triển và sản xuất, kinh doanh của Công ty. Khi dự án đi vào hoạt động, lượng phát thải bụi, khí SO₂, NO_x từ khí thải lò hơi nhà máy sẽ giảm rõ rệt, môi trường sống quanh khu vực nhà máy sẽ được cải thiện hơn. Do đó, hạn chế các tác động môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe của người lao động và người dân xung quanh nhà máy.

14. Hiệu quả kinh tế - tài chính Dự án:

a) Hiệu quả kinh tế

Với phương án 80% vốn vay thương mại và 20% vốn tự có của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, Dự án có suất thu hồi vốn nội tại đạt trên 10% nên là khả thi về mặt hiệu quả kinh tế.

b) Hiệu quả tài chính

Tổng vốn đầu tư dự kiến sẽ được thu hồi qua giá bán điện của NMTĐ Quảng Ninh trong thời gian tuổi thọ Dự án. Khi giá bán điện thanh cái của nhà máy dự kiến tăng thêm 66,36 VNĐ/kWh, Dự án sẽ đảm bảo được khả năng thu hồi vốn, trả nợ và có mức lợi nhuận hợp lý cho Chủ đầu tư.

15. Kết luận và kiến nghị:

Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh là phù hợp với chủ trương của Chính phủ, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Công thương về việc khắc phục và xử lý các tồn tại ô nhiễm phát thải đảm bảo đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện QCVN 22:2009/BTNMT.

Ngoài việc góp phần cải tạo môi trường trong khu vực cũng như cả nước, kết quả phân tích tài chính ở trên cũng cho thấy dự án mang tính khả thi về mặt tài chính trên cơ sở phương án huy động vốn và thu hồi vốn vay qua việc tăng giá bán điện như trên. Về việc thu hồi vốn đầu tư dự án, Ngày 09/01/2017 Bộ Công thương đã tổ chức cuộc họp giữa các bên liên quan gồm Cục điều tiết điện lực, Tổng cục Năng lượng, Cục kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty phát điện 1 và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh. Kết luận cuộc họp, Bộ Công thương đã đồng ý chủ trương cho phép thu hồi Tổng mức đầu tư của Dự án qua việc điều chỉnh tăng giá bán điện.

Trên cơ sở Báo cáo NCKT dự án do Viện Năng lượng lập, ý kiến thẩm tra Thiết kế cơ sở của Bộ Công thương, văn bản cam kết tài trợ vốn đầu tư dự án và các tính toán tại hồ sơ BCNCKT của dự án, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và

thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, cụ thể như sau:

a) Thông qua quyết định đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.

b) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo NCKT, TKCS và thực hiện triển khai các thủ tục đầu tư dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình!

Các tài liệu kèm theo: Đề nghị Quý cổ đông truy cập Website công ty địa chỉ www.quangninhtpc.com để tải về các tài liệu sau:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở của Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh đã hoàn chỉnh.
- Văn bản số 3419/TCNL-NĐ & ĐHN ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Tổng Cục Năng Lượng - Bộ Công Thương.
- Văn bản 108/2016/SHB.HL ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà nội (SHB).
- Bảng phụ lục cân đối dòng tiền dự kiến năm 2017 của Công ty.

Nh
Nơi nhận:

- Quý cổ đông C.ty (xin thông qua);
- BKS C.ty (để b/c);
- HĐQT C.ty (để c/đạo t/hiện);
- Ban TGD C.ty (để t/hiện);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nh
Nguyễn Nam Thắng



BẢNG KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2017

(Kèm theo Tờ trình số 22 /TTr-NDQN ngày 11 / 01/2017)

STT	Nội dung	Cộng	Năm 2017 (triệu đồng)											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
	Dư đầu kỳ	300,739	300,739	86,156	29,645	133,751	92,619	161,204	101,780	97,115	56,784	95,363	201,496	89,424
	Dư cuối kỳ		86,156	29,645	133,751	92,619	161,204	101,780	97,115	56,784	95,363	201,496	89,424	167,189
1	Dòng tiền vào	9,707,331	878,260	410,400	748,090	1,059,040	662,799	843,407	1,362,281	540,884	519,646	1,259,199	502,087	921,239
	- Thanh toán tiền điện	9,702,531	877,860	410,000	747,690	1,058,640	662,399	843,007	1,361,881	540,484	519,246	1,258,799	501,687	920,839
	- Doanh thu bán tro bay	3,600	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300
	- Tiền bán HSMT, hoàn ứng, thu khác, ...	1,200	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Dòng tiền ra	9,840,880	1,092,842	466,911	643,984	1,100,172	594,214	902,832	1,366,945	581,215	481,066	1,153,067	614,159	843,474
	Dự án khởi thải	405,600						200,000	205,600					
	Chi phí sản xuất	6,362,878	643,745	424,583	417,991	510,638	529,706	541,793	519,847	510,863	447,623	591,297	540,227	684,564
	Chi phí than	3,400,622	562,862	342,699	361,108	453,754	472,822	484,909	462,964	453,980	390,739	419,088	483,343	512,354
	Chi phí dầu FO	163,305	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609	13,609
	Chi phí vật liệu phụ	52,288	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357	4,357
	Chi phí khởi động (điện, DO)	55,401	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617	4,617
	Chi phí sửa chữa thường xuyên (nhân công+vật tư)	105,331	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778	8,778
	Chi phí sửa chữa lớn	230,652	0									115,326		115,326
	Chi lương, ATE, BHXH	251,986	40,915	41,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915	16,915
	Chi phí khác (vật tư vật liệu, dịch vụ mua ngoài, ...)	103,294	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608	8,608
	+ Trả lãi vay Ngân hàng	741,956	139,625	9,155	9,995	167,375	10,055	46,213	123,051	9,805	9,366	156,916	9,251	51,150
	Vay nước ngoài	547,622	129,425	0	0	157,746	0	0	113,169	0	0	147,283	0	0
	Vay trong nước	194,334	10,200	9,155	9,995	9,630	10,055	46,213	9,882	9,805	9,366	9,632	9,251	51,150
	+ Trả nợ gốc (tỷ giá 22.790 VND/USD)	1,973,751	284,756	22,700	200,000	380,220	22,700	74,000	489,756	22,700	0	380,220	22,700	74,000
	Vay nước ngoài	1,709,951	282,256		200,000	372,720		0	482,256	0	0	372,720	0	0
	Vay trong nước	263,800	2,500	22,700	0	7,500	22,700	74,000	7,500	22,700	0	7,500	22,700	74,000
	Thuế VAT đầu ra	356,695	24,717	10,472	15,997	41,938	31,753	40,826	28,691	37,847	24,077	24,634	41,980	33,760

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Trần Vũ Linh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Hạnh